TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 185/2021/HS-PT
Ngày: 15-12-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Sang

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Tâm;

Bà Dương Thúy Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Khúc Tân Nam – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Quốc Vương- Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 189/2021/TLPT-HS, ngày 05 tháng 11 năm 2021 đối với cáo Lữ Hoàng T và đồng phạm; do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 79/2021/HS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Lữ Hoàng T, sinh năm: 1982, tại tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú: ấp T1, xã T2, huyện T3, tỉnh Tây Ninh. Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lữ Văn T và bà Ngô Thị M; Vợ, con: chưa có; Tiền án: không có; Tiền sự: không có; nhân thân: Ngày 03/11/2004 bị Công an huyện Bến Cầu phạt hành chính 100.000 đồng do có hành vi "Đánh nhau gây rối trật tự công cộng". Ngày 15/02/2013 bị Công an huyện Tân Biên phạt hành chính 750.000 đồng, về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy"; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/5/2021, chuyển tạm giam từ ngày 14/5/2021 đến nay. Có mặt.

2. Võ Thị Bạch T, sinh năm: 1963, tại tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú: ấp T4, xã T5, huyện T3, tỉnh Tây Ninh. Nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn D (đã chết) và bà Lê Thị S (đã chết); đã có chồng và 02 người con, lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 1994; Tiền án: không có; Tiền sự: không có; nhân thân: Ngày 23/7/1991, bị Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ chí Minh xử phạt

30 tháng tù, về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của công dân" (theo Bộ luật hình sự năm 1985), chấp hành xong ngày 17/12/1996. Ngày 19/4/1999 bị Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ chí Minh xử phạt 10 năm tù về tội "Buôn lậu hàng hóa qua biên giới" (theo Bộ luật hình sự năm 1985), được đặc xá ngày 17/01/2009; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/5/2021, đến ngày 14/5/2021 chuyển tạm giam đến nay. Có mặt.

3. Trần Văn K, sinh ngày: 24/4/1963, tại tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú: ấp K1, xã K3, huyện T3, tỉnh Tây Ninh. Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn B (đã chết) và bà Nguyễn Thị X (đã chết); có vợ và 02 người con, sinh năm 1987 và 1989; Tiền án: không có; Tiền sự: không có; nhân thân: Ngày 03/6/1998, bị Công an tỉnh Tây Ninh xử phạt hành chính 1.000.000 đồng, về hành vi "Vận chuyển hàng cấm". Ngày 13/11/2004, bị Công an huyện Gò Dầu xử phạt hành chính 500.000 đồng, về hành vi " Cố ý vận chuyển hàng nhập lậu trái phép". Ngày 01/9/2005, bị Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 15 tháng về tội "Đánh bạc", đã chấp hành xong. Ngày 09/3/2011, bị Công an huyện Bến Cầu phạt hành chính 1.000.000 đồng, do có hành vi "Đánh bạc trái phép". Ngày 28/10/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu xử phạt 20.000.000 đồng về tội "Đánh bạc", đã chấp hành xong; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/5/2021, đến ngày 14/5/2021 chuyển tạm giam đến nay. Có mặt.

4. Đặng Văn C, sinh ngày: 20/12/1981, tại tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú: ấp C1, xã C2, huyện T3, tỉnh Tây Ninh. Nghề nghiệp: làm mướn; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn C (đã chết) và bà Vương Thị S; có vợ và 02 người con, sinh năm 2013 và 2018; Tiền án: Bản án số 83/STHS ngày 06/4/2004 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh, áp dụng điểm a, i khoản 1, khoản 3 Điều 104; điểm b, p, o khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt Đặng Văn C 05 năm tù, về tội "Cố ý gây thương tích", nộp án phí 414.000 đồng, bồi thường cho bị hại 7.282.000 đồng. Đặng Văn C chấp hành xong hình phạt tù và án phí, chưa bồi thường cho bị hại; Tiền sự: Quyết định số 77/QĐ-XPHC ngày 06/7/2020 của Công an huyện Bến Cầu, xử phạt Đặng Quốc Công 1.500.000 đồng, do có hành vi "Đánh bạc trái phép", nộp phạt ngày 07/7/2020. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

5. Phan Văn Th, sinh ngày: 15/4/1987, tại tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú: ấp Th1, xã Th2, huyện T3, tỉnh Tây Ninh. Nghề nghiệp: không có; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Thanh Th (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; có vợ (đã ly hôn), chưa có con; tiền án, tiền sự: không có; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/5/2021, đến ngày 14/5/2021 chuyển tạm giam. Ngày 02/7/2021 thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp "Bảo lĩnh" cho đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 04/5/2021, Lữ Hoàng T mang theo bộ dụng cụ lắc tài xỉu và 3.000.000 đồng, Lữ Hoàng T thỏa thuận với Võ Thị Bạch T để tổ chức đánh bạc tại quán cà phê của Tuyết, với hình thức lắc tài xỉu được thua bằng tiền, mỗi lần người làm cái bão thì xâu cho Tuyết 50.000 đồng. T thuê Phan Thế Hiếu cảnh giới, nếu phát hiện có Công an thì truy hô cho mọi người bỏ chạy, mỗi lần người làm cái bão thì trả tiền công cho Hiếu 100.000 đồng. T thuê Nguyễn Hoàng Phúc, sinh ngày 16/11/2009 và Nguyễn Thị Tuyết Nga, sinh ngày 14/12/2005 trực tiếp làm cái lắc tài xỉu và chung chi tiền, mỗi lần người làm cái bão thì T trả cho Phúc và Nga mỗi người 50.000 đồng. Quy định người làm cái lắc 3 hột xí ngầu có mặt trên giống nhau từ 01 đến 03 nút thì gọi là bão xỉu (03 nút, 06 nút, 09 nút), khi đó người làm cái hòa bên xỉu và thắng tiền những người đặt bên tài, nếu 03 hột xí ngầu có mặt trên giống nhau từ 04 đến 06 nút gọi là bão tài (12 nút, 15 nút, 18 nút), khi đó người làm cái hòa bên tài và thắng tiền những người đặt bên xỉu. Nếu người làm cái không bão mà mặt trên của 03 hột xí ngầu từ 04 đến 10 nút là xỉu, người làm cái thắng tiền người đặt bên tài và chung tiền cho người đặt bên xỉu; nếu từ 11 đến 17 nút là tài thì người làm cái thắng tiền người đặt bên xỉu và chung tiền cho người đặt bên tài, người tham gia ăn thua trực tiếp tiền với người làm cái, số tiền đặt mỗi bàn của mỗi người thấp nhất là 10.000 đồng, cao nhất là 400.000 đồng, tổng số tiền mỗi bàn từ 200.000 đồng đến 1.000.000 đồng. T làm cái lắc 05 bàn, sau đó giao lại cho Phúc và Nga làm cái, T giao cho Nga số tiền 2.000.000 đồng để chung chi cho người tham gia, T có việc riêng nên rời khỏi sòng bạc. Phúc và Nga làm cái bị thua hết tiền, lúc này trời mưa nên nghỉ, Nga có điện thoại báo cho T biết. Đến khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày, T mang theo 7.000.000 đồng quay lại sòng bạc, T đưa cho Nga 2.000.000 đồng để Phúc cùng Nga tiếp tục làm cái lắc tài xỉu, T đứng bên ngoài quan sát. Do Phúc và Nga làm cái bão được 5 bàn, nên Hiếu nhận được 500.000 đồng, Tuyết nhận được 250.000 đồng, Phúc và Nga mỗi người nhận được 250.000 đồng.

Đến 16 giờ 30 phút cùng ngày, Công an huyện Bến Cầu phối hợp với Công an xã An Thạnh bắt quả tang được 12 người, gồm: Lữ Hoàng T, Nguyễn Văn Tùng, Nguyễn Thúy Bình, Nguyễn Văn Ân, Nguyễn Thị Hen, Nguyễn Thị Diệu Hiền, Phan Văn Th, Nguyễn Văn Phát, Nguyễn Thị Huyền, Trần Văn K, Nguyễn Mạnh Hùng, Nguyễn Văn Trí. Thu tại sòng bạc 7.450.000 đồng, thu trong người của những người tổ chức đánh bạc và đánh bạc 28.705.000 đồng. Sau đó có 04 người đến Công an huyện Bến Cầu đầu thú gồm: Võ Thị Bạch T, Phan Thế Hiếu, Lê Thị Nến, Nguyễn Thị Bích Tuyền. Số người tham gia đánh

bạc chạy thoát, sau đó được triệu tập làm việc và khai nhận có tham gia đánh bạc, gồm: Đặng Văn C, Nguyễn Thanh Thảo, Nguyễn Thị Dung. Võ Thị Bạch T giao nộp 250.000 đồng; Phan Thế Hiếu giao nộp 500.000 đồng; bà Nguyễn Thị Hằng mẹ ruột của Nguyễn Hoàng Phúc giao nộp 250.000 đồng. Đối với Nguyễn Thị Tuyết Nga khi chạy thoát bỏ tại sòng bạc số tiền 250.000 đồng cùng với số tiền mà T đưa để đánh bạc.

Các bị cáo khai nhận mang theo tiền để tham gia đánh bạc, cụ thể:

- Lữ Hoàng T mang tiền đến sòng bạc 02 lần, lần đầu 3.000.000 đồng, lần sau 7.000.000 đồng, trực tiếp làm cái và đưa tiền cho Nga và Phúc làm cái hết 5.000.000 đồng, bị tạm giữ 5.000.000 đồng;

- Phan Văn Th mang theo 2.420.000 đồng, đặt mỗi bàn 50.000 đồng, thua hết 100.000 đồng, bị tạm giữ 2.320.000 đồng;

- Nguyễn Văn Phát mang theo 1.500.000 đồng, đặt mỗi bàn 400.000 đồng, thua hết 400.000 đồng, bị tạm giữ 1.100.000 đồng;

- Nguyễn Thị Diệu Hiền mang theo 1.030.000 đồng, đặt mỗi bàn 50.000 đồng, không thắng thua, bị tạm giữ 1.030.000 đồng;

- Nguyễn Văn Trí mang theo 910.000 đồng, đặt mỗi bàn 20.000 đồng đến 50.000 đồng, thua hết 150.000 đồng, bị tạm giữ 760.000 đồng;

- Đặng Văn C mang theo 700.000 đồng, đặt mỗi bàn 100.000 đồng, không thắng thua, ném bỏ 700.000 đồng tại sòng bạc và chạy thoát;

- Nguyễn Thị Huyền mang theo 760.000 đồng, đặt mỗi bàn 50.000 đồng, không thắng thua, bị tạm giữ 760.000 đồng;

- Nguyễn Thúy Bình mang theo 660.000 đồng, đặt mỗi bàn 100.000 đồng, thua hết 300.000 đồng, bị tạm giữ 360.000 đồng;

- Nguyễn Văn Tùng mang theo 600.000 đồng, đặt mỗi bàn từ 20.000-30.000 đồng, thua hết 200.000 đồng, bị tạm giữ 400.000 đồng;

- Nguyễn Thị Hen mang theo 510.000 đồng, đặt mỗi bàn 50.000 đồng, thua hết 100.000 đồng, bị tạm giữ 410.000 đồng;

- Nguyễn Mạnh Hùng mang theo 500.000 đồng, đặt mỗi bàn 100.000 đồng, thua hết 200.000 đồng, bỏ chạy mất hết 210.000 đồng, bị tạm giữ 90.000 đồng;

- Nguyễn Văn Ân mang theo 490.000 đồng, đặt mỗi bàn 50.000 đồng, không thắng thua, bị tạm giữ 490.000 đồng;

- Lê Thị Nến mang theo 400.000 đồng, đặt mỗi bàn từ 50.000 đồng, thua hết 150.000 đồng, ném bỏ 250.000 đồng tại sòng bạc và chạy thoát;

- Nguyễn Thanh Thảo mang theo 300.000 đồng, đặt mỗi bàn 100.000 đồng, thắng được 300.000 đồng, ném bỏ 600.000 đồng tại sòng bạc và chạy thoát;

- Nguyễn Thị Dung mang theo 200.000 đồng, đặt mỗi bàn 50.000 đồng, thua 100.000 đồng, ném bỏ 100.000 đồng tại sòng bạc và chạy thoát;

- Nguyễn Thị Bích Tuyền mang theo 50.000 đồng, đặt mỗi bàn 10.000 đồng đến 20.000 đồng; thua hết 40.000 đồng, còn 10.000 đồng bỏ tại sòng bạc và chạy thoát.

- Trần Văn K mang theo 16.135.000 đồng, đặt mỗi bàn 50.000 đồng. Trần Văn K khai chỉ dùng 150.000 đồng để đánh bạc, thắng được 50.000 đồng, bỏ tại sòng bạc 200.000 đồng. Số tiền còn lại 15.985.000 đồng dùng để trả tiền khám chữa bệnh cho bản thân. Nhưng hồ sơ bệnh án của Trần Văn K được thu thập thể hiện Trần Văn K khám chữa bệnh từ những năm 2013, 2014, 2015. Hơn nửa, bản thân của Trần Văn K nhiều lần bị Tòa án xét xử về tội "Đánh bạc" và bị phạt hành chính về hành vi "Đánh bạc trái phép". Do đó, lời khai nhận của bị can là không có cơ sở. Trần Văn K bị tạm giữ 15.985.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 79/2021/HS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh đã xử:

Tuyên bố bị cáo Lữ Hoàng T phạm tội "Tổ chức đánh bạc" và " Đánh bạc". Bị cáo Võ Thị Bạch T phạm tội "Gá bạc". Các bị cáo Trần Văn K, Đặng Văn C, Phan Văn Th phạm tội "Đánh bạc".

Căn cứ điểm a, d khoản 1, khoản 3 Điều 322, Điều 17, Điều 58, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 35 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lữ Hoàng T: 01 năm tù về tội "Tổ chức đánh bạc". Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm o khoản 1 điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lữ Hoàng T: 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Đánh bạc". Căn cứ Điều 55 của Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Lữ Hoàng T phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là: 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù.

Căn cứ điểm b khoản 1, khoản 3 Điều 322, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 35 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Võ Thị Bạch T: 01 (một) năm tù.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 35 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn K: 01 (một) năm tù.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 35 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Văn C: 09 (chín) tháng tù.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 35 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phan Văn Th: 06 (sáu) tháng tù.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về hình phạt tù đối với các bị cáo Phan Thế Hiếu, Nguyễn Mạnh Hùng, Nguyễn Văn Phát, Nguyễn Thanh Thảo, Nguyễn Văn Tùng, Nguyễn Thị Bích Tuyền, Nguyễn Thị Diệu Hiền; phạt cải tạo không

giam giữ đối với các bị cáo Nguyễn Văn Trí, Nguyễn Thị Hen, Nguyễn Thị Huyền, Nguyễn Thúy Bình, Nguyễn Văn Ân, Lê Thị Nến, Nguyễn Thị Dung; án tuyên về hình phạt bổ sung, biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 04 và ngày 05 tháng 10 năm 2021, các bị cáo Lữ Hoàng T, Võ Thị Bạch T, Trần Văn K, Đặng Văn C, Phan Văn Th có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm;

Các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo, bị cáo Lữ Hoàng T, Võ Thị Bạch T, Trần Văn K, Phan Văn Th có cung cấp các biên lai nộp tiền phạt bổ sung; bị cáo K cung cấp tài liệu gia đình có công với cách mạng, bản thân mang nhiều căn bệnh nặng.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đề nghị: Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đều ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Xin Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 04 và 05 tháng 10 năm 2021, các bị cáo T, Tuyết, K, Công, Th có đơn kháng cáo, qua xem xét đơn kháng cáo hợp lệ, đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều 332, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định:

Ngày 04/5/2021, Lữ Hoàng T thuê địa điểm tại quán cà phê của Võ Thị Bạch T thuộc ấp Bến, xã An Thạnh, huyện Bến Cầu để tổ chức đánh bạc và đánh bạc, với hình thức lắc tài xỉu được thua bằng tiền. T trả cho Võ Thị Bạch T 250.000 đồng để sử dụng địa điểm tổ chức cho Nguyễn Mạnh Hùng, Đặng Văn C, Trần Văn K, Nguyễn Văn Phát, Nguyễn Văn Trí, Nguyễn Thị Hen, Nguyễn Văn Tùng, Nguyễn Thanh Thảo, Phan Văn Th, Nguyễn Thị Diệu Hiền, Nguyễn Thị Huyền, Nguyễn Thúy Bình, Nguyễn Văn Ân, Lê Thị Nến, Nguyễn Thị Dung, Nguyễn Thị Bích Tuyền đánh bạc; thuê Phan Thế Hiếu canh gác, cảnh giới và trả cho Hiếu 500.000 đồng, thuê Nguyễn Hoàng Phúc và Nguyễn Thị Tuyết Nga trực tiếp làm cái lắc tài xỉu và chung chi tiền cho người tham gia, trả tiền cho Phúc và Nga mỗi người 250.000 đồng. Đến 13 giờ cùng ngày thì bị lực lượng chức năng bắt quả tang, thu giữ nhiều vật chứng có liên quan, trong đó, số tiền dùng để đánh bạc là 37.155.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt Lữ Hoàng T về tội "Tổ chức đánh bạc" theo điểm a, d khoản 1, khoản 3 Điều 322

Bộ luật Hình sự; tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Võ Thị Bạch T phạm tội "Gá bạc" theo điểm b khoản 1, khoản 3 Điều 322 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Trần Văn K, Đặng Văn C, Phan Văn Th và các bị cáo khác phạm tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương, hành vi tổ chức đánh bạc và đánh bạc là tệ nạn xã hội, là một trong những nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Các bị cáo đều nhận thức được việc tham gia đánh bạc trái phép ăn thua bằng tiền bị Nhà nước nghiêm cấm, là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện vì mục đích, động cơ tư lợi cá nhân, cần xử lý các bị cáo để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[4] Xét kháng cáo của các bị cáo thấy rằng:

[4.1] Đối với bị cáo Lữ Hoàng T: Bị cáo là người tổ chức sòng bạc, lựa chọn địa điểm, phân công cho Phan Thế Hiếu canh gác, cảnh giới cơ quan chức năng. Bị cáo trực tiếp làm cái khi tham gia đánh bạc. Ngoài ra, bị cáo còn thỏa thuận với Nguyễn Hoàng Phúc và Nguyễn Thị Nga là người làm cái, phân chia hưởng lợi mỗi người 50.000 đồng mỗi bàn khi cái bão. Nên Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo phạm tội "Tổ chức đánh bạc" và "Đánh bạc" là có căn cứ, đúng pháp luật. Khi quyết định hình phạt của bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Tuy nhiên, khi phân hóa và áp dụng hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo T 01 năm 03 tháng tù về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự (mức hình phạt của tội ít nghiêm trọng) và 01 năm tù về tội "Tổ chức đánh bạc" theo khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự (mức hình phạt của tội nghiêm trọng) là chưa phù hợp. Xét tình tiết có lợi cho bị cáo nên Hội đồng xét xử giảm một phần hình phạt của tội "Đánh bạc". Do đó, có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo T.

[4.2] Đối với bị cáo Võ Thị Bạch T: Bị cáo sử dụng quán cà phê của bị cáo cho Lữ Hoàng T làm địa điểm tổ chức đánh bạc, bị cáo thu lợi 250.000 đồng từ bị cáo T. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 01 năm tù về tội "Gá bạc" theo điểm b, khoản 1 Điều 322 là có căn cứ . Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Tuyết dã tác động gia đình nộp phạt bổ sung số tiền 5.000.000 đồng theo bản án sơ thẩm. Đây là tình tiết giảm nhẹ mới phát sinh tại phiên tòa phúc thẩm. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo phạm tội thu lợi bất chính không lớn; thành thẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, nên có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy thời gian tạm giữ, tạm giam bị cáo đến ngày xét xử phúc thẩm là 07 tháng 10 ngày, cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo. Do đó, áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự, áp dụng hình phạt nhẹ hơn quy định của bộ luật đối với bị cáo, tuyên xử phạt bị cáo mức hình phạt bằng với thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam là phù hợp. Tuyên trả

tự do cho bị cáo tại phiên tòa, nếu bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam về hành vi phạm tội khác.

[4.3] Đối với các bị cáo Đặng Văn C: Mặc dù bị cáo dùng số tiền ít (700.000 đồng) để tham gia đánh bạc; nhưng bị cáo có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc chưa hết thời hiệu được coi là chưa bị xử lý hành chính và 01 tiền án về tội "Cố ý gây thương tích" chưa thi hành xong bản án về phần bồi thường thiệt hại. Lần phạm tôi này đối với bị cáo là tái phạm; Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 09 tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo. Nên không có căn cứ giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo và bị cáo không đủ điều kiện được hưởng chế định án treo theo Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[4.4] Đối với bị cáo Trần Văn K: Bị cáo K mang theo số tiền nhiều nhất 16.135.000 đồng để tham gia đánh bạc. Căn cứ vào tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội và những tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo K 01 năm tù, là phù hợp, không nặng. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, gia đình bị cáo K nộp tiền phạt bổ sung 5.000.000 (Năm triệu) đồng và cung cấp thêm tài liệu xác nhận gia đình có công với cách mạng: Ông nội là Trần Văn Cần tham gia đóng góp trong cuộc kháng chiến chống Mỹ được Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng tặng Bằng Khen; anh ruột là Trần Kim Sơn tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ Quốc tế tại Campuchia. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự phát sinh tại tòa phúc thẩm, là căn cứ để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo. Ngoài ra, bản thân bị cáo K hiện đang mắc nhiều chứng bệnh: xuất huyết do giảm tiểu cầu vô căn, tăng huyết áp, đái tháo đường; mặc dù không phải là bệnh hiểm nghèo, nhưng theo Thông báo của Nhà tạm giữ Công an huyện Châu Thành (nơi bị cáo đang bị tạm giữ) thì tình trạng sức khỏe của bị cáo rất kém, có biểu hiện sưng các khớp gối, bàn chân, đi lại, ăn uống và vệ sinh cá nhân bị hạn chế, phải nhờ sự giúp đỡ của người khác. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo K. Tính đến ngày xét xử phúc thẩm, bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam 07 tháng 10 ngày, nên tuyên mức hình phạt bằng thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam và trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa, nếu bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam về hành vi phạm tội khác là có cơ sở và phù hợp với tính nhân văn của pháp luật Việt Nam.

[4.5] Đối với bị cáo Phan Văn Th: Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Th, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, xử phạt bị cáo 06 tháng tù là phù hợp. Tuy nhiên, tại giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm bị cáo bổ sung biên lai nộp tiền phạt bổ sung đối với phần không kháng cáo, có hiệu lực pháp luật; đây tình tiết giảm nhẹ mới thể hiện thái độ hối lỗi, ăn năn của bị cáo theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự (Theo hướng dẫn chi tiết tại điểm 7, mục I, Công văn số 212/TANDTC-PC, ngày 13/9/2019 của Tòa án nhân dân tối cao). Ngoài ra, bản thân bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm

hình sự tại điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; có nơi cư trú rõ ràng nên đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do đó, có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Văn Th.

[5] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy: Có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lữ Hoàng T, Võ Thị Bạch T, Trần Văn K và bị cáo Phan Văn Th; Không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đặng Văn C. Sửa bản án sơ thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Về án phí phúc thẩm:

Bị cáo Đặng Văn C phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận.

Các bị cáo Lữ Hoàng T, Võ Thị Bạch T ,Trần Văn K, Phan Văn Th không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do yêu cầu kháng cáo được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đặng Văn C.

- Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lữ Hoàng T, Võ Thị Bạch T, Trần Văn K, Phan Văn Th.

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 79/2021/HS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

2. Tuyên bố bị cáo **Lữ Hoàng T** phạm tội "Tổ chức đánh bạc" và "Đánh bạc"

Căn cứ điểm a, d khoản 1, khoản 3 Điều 322, Điều 17, Điều 58, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 35 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lữ Hoàng T: 01 (một) năm tù về tội "Tổ chức đánh bạc".

Phạt bổ sung bị cáo Lữ Hoàng T số tiền 10.000.000 (Mười triệu) đồng, sung vào ngân sách Nhà nước.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm o khoản 1 điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lữ Hoàng T: 01 (một) năm tù về tội "Đánh bạc".

Căn cứ Điều 55 của Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Lữ Hoàng T phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là: 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05 tháng 5 năm 2021.

3. Tuyên bố bị cáo Võ Thị Bạch T phạm tội "Gá bạc".

Căn cứ điểm b khoản 1, khoản 3 Điều 322, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38, Điều 35 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Võ Thị Bạch T 07 (bảy) tháng 10 (mười) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05 tháng 5 năm 2021. Ghi nhận thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam đã bằng thời gian chấp hành hình phạt tù.

Tuyên trả tự do cho bị cáo Võ Thị Bạch T tại phiên tòa, nếu bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam về hành vi phạm tội khác.

Phạt bổ sung bị cáo Võ Thị Bạch T số tiền 5.000.000 (Năm triệu) đồng, sung vào ngân sách Nhà nước. Ghi nhận bị cáo đã nộp xong.

4. Tuyên bố bị cáo Đặng Văn C phạm tội "Đánh bạc".

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 35 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Văn C: 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Đặng Văn C số tiền 3.000.000 (Ba triệu) đồng, sung vào ngân sách Nhà nước.

5. Tuyên bố bị cáo Trần Văn K phạm tội "Đánh bạc".

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 35 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn K 07 (Bảy) tháng 10 (mười) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05 tháng 5 năm 2021. Ghi nhận thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam đã bằng thời gian chấp hành hình phạt tù.

Tuyên trả tự do cho bị cáo Trần Văn K tại phiên tòa, nếu bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam về hành vi phạm tội khác.

Phạt bổ sung bị cáo Trần Văn K số tiền 5.000.000 (Năm triệu) đồng, sung vào ngân sách Nhà nước. Ghi nhận bị cáo đã nộp xong.

6. Tuyên bố bị cáo Phan Văn Th phạm tội "Đánh bạc".

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35, Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phan Văn Th: 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (15-12-2021).

Tuyên giao bị cáo Phan Văn Th về cho Ủy ban nhân dân xã An Thạnh, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp

hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

7. Án phí hình sự phúc thẩm:

- Bị cáo Đặng Văn C phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

- Các bị cáo Lữ Hoàng T, Võ Thị Bạch T, Trần Văn K, Phan Văn Th không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

8. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Trần Thị Kim Sang

Nơi nhận:
- TAND Cấp cao;
- VKSND Cấp cao;
- Giám đốc kiểm tra (Vụ 1);
- VKSND tỉnh TN;
- Công an huyện Bến Cầu
- Phòng PV 06
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh.
- TAND huyện Bến Cầu;
- Chi cục T.H.A DS huyện Bến Cầu;
- VKSND huyện Bến Cầu;
- Các bị cáo;
- Lưu THS; VP; lưu hồ sơ vụ án.